

Số: 1.3 /CBTT-NSG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2024

V/v: Báo cáo tài chính năm 2023.

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn**

- Mã chứng khoán: **NSG**

- Địa chỉ trụ sở chính: 242 Trần Phú, phường 9, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028 38304977 – Fax: 028 38308530

- Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Cao Văn Sang** – Tổng Giám đốc.

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo tài chính năm 2023.

3. Loại công bố thông tin: định kỳ 24 giờ bất thường theo yêu cầu

4. Công văn này cũng được đăng tải trên trang thông tin điện tử công ty, tại địa chỉ website saigonplastic.com.vn mục quan hệ Cổ đông.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Đính kèm tài liệu:

- Báo cáo tài chính năm 2023



Tổng Giám đốc

Cao Văn Sang



Member of MSI Global Alliance

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN
Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023
đã được kiểm toán



Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

www.aascs.com.vn

Tel : (+84) 028 3820 5944

Fax : (+84) 028 3820 5947

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 06
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng cân đối kế toán	07 - 08
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	09
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
- Thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 39



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023.

I. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn tiền thân là Xí nghiệp Quốc doanh Nhựa 7 được thành lập vào tháng 04 năm 1989. Sau một thời gian hoạt động, xí nghiệp đổi tên thành Công ty Nhựa Sài Gòn theo quyết định số 188/QĐ-UB của UBND TP.Hồ Chí Minh ngày 09/12/1992.

Công ty Nhựa Sài Gòn được chấp thuận chuyển đổi loại hình từ doanh nghiệp nhà nước sang hình thức Công ty Cổ phần theo quyết định số 5732/QĐ-UB của UBND Tp.Hồ Chí Minh ký ngày 31/12/2003.

Ngày 23/07/2004, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á đã tổ chức phiên đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO). Ngày 16/10/2004 Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu để thành lập Công ty cổ phần. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002859 ngày 15/11/2004.

Công ty thực hiện đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 04/04/2023 và được Sở kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300766500 thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 41030002859.

Hiện Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300766500 đăng ký thay đổi lần thứ 9 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 04/04/2023.

Vốn điều lệ : **86.392.080.000** đồng
Trụ sở chính : 242 Trần Phú, Phường 9, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam
Cấu trúc doanh nghiệp :

Stt	Tên Thành Viên	Địa Chỉ
1	Chi nhánh CTCP Nhựa Sài Gòn tại Thành phố Cần Thơ	Số 60, quốc lộ 1A, KV 2, Phường Ba Láng, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ
2	Chi nhánh CTCP Nhựa Sài Gòn - Xí nghiệp nhựa Sài Gòn	50A Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất, thương mại, kinh doanh bất động sản

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất sản phẩm nhựa dân dụng, nhựa trang trí nội thất, các sản phẩm nhựa chuyên dụng phục vụ ngành kinh tế - công nghiệp xây dựng môi trường - giao thông vận tải; Sản xuất hạt nhựa tái sinh chất lượng cao từ phế liệu nhựa (không sản xuất tại trụ sở);
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất các loại phương tiện vận tải và giao thông đường thủy được chế tạo từ nhựa composite; Sản xuất các sản phẩm composite khác phục vụ cho các khu vui chơi giải trí - sân khấu nhà hát - sân vận động và các loại bồn bể hoá chất và nước sinh hoạt cho các khu dân cư;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán sản phẩm nhựa dân dụng, nhựa trang trí nội thất, các sản phẩm nhựa chuyên dụng phục vụ ngành kinh tế-công nghiệp xây dựng môi trường-giao thông vận tải; Mua bán các sản phẩm composite khác phục vụ cho các khu vui chơi giải trí-sân khấu nhà hát-sân vận động và các loại bồn bể chứa hoá chất và nước sinh hoạt khu dân cư; Mua bán hạt nhựa tái sinh chất lượng cao từ phế liệu nhựa (không sản xuất tại trụ sở); Mua bán phế liệu (không mua bán tại trụ sở);

Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn

242 Trần Phú, Phường 9, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán các loại phương tiện vận tải và giao thông đường thủy được chế tạo từ nhựa composite; Kinh doanh các loại máy móc thiết bị và khuôn mẫu cho ngành nhựa;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế chế tạo các loại máy móc thiết bị và khuôn mẫu cho ngành nhựa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh nhà, cho thuê văn phòng, căn hộ.

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Họ tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
- Hội đồng Quản trị		
Ông. Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 29/02/2024
Ông. Phan Tôn Ngọc Tiến	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 05/07/2022 Miễn nhiệm ngày 29/02/2024
Ông. Vũ Ngọc Nam	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 05/07/2022
Ông. Cao Văn Sang	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 29/06/2019
Ông. Lê Điền Trung	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 29/06/2019
- Tổng Giám đốc		
Ông. Cao Văn Sang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05/07/2022
- Kế toán trưởng, phụ trách kế toán		
Ông. Trần Bá Tòng	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 16/01/2023 Miễn nhiệm ngày 29/12/2023
Bà. Mai Cẩm Xuân	Phụ trách kế toán	Bổ nhiệm ngày 11/03/2024
- Ban kiểm soát		
Bà. Đặng Mỹ Hằng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 07/07/2022
Bà. Lê Thị Hồng Hoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07/07/2022
Ông. Phạm Thanh Phong	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07/07/2022
- Người đại diện pháp luật		
Ông. Cao Văn Sang	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	

**III. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023 được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này.

IV. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 31/12/2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

V. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty kết thúc tại ngày 31/12/2023.

VI. CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

VII. CAM KẾT KHÁC

Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty đã tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

VIII. PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi, Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023.

Duyệt, ngày 26 tháng 06 năm 2024

TỔNG GIÁM ĐỐC



(Signature)

CAO VĂN SANG

Số : 561A/BCKT/TC/2024/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn (sau đây gọi tắt là Công ty), được lập ngày 26/06/2024, trình bày từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Chúng tôi được bổ nhiệm làm công tác kiểm toán sau ngày kết thúc niên độ khá xa. Do đó, Chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho tại thời điểm đầu năm và cuối năm. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế khác, chúng tôi cũng không thể đưa ra ý kiến về số lượng hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2022 và 31/12/2023 với giá trị được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán lần lượt là 12.209.423.457 đồng và 6.593.965.138 đồng.

Ngoài ra, việc thay đổi nhân sự phòng kế toán của Công ty trước ngày kết thúc năm tài chính đã ảnh hưởng đến việc theo dõi công nợ phải thu, phải trả gặp nhiều khó khăn, dẫn đến số liệu ghi nhận đối với các khoản mục này tiềm ẩn nhiều rủi ro sai sót. Tại ngày lập Báo cáo kiểm toán này, Tổng Giám đốc vẫn đang trong quá trình rà soát lại các khoản phải thu, khoản phải trả. Bên cạnh đó, tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán độc lập, Chúng tôi chưa nhận đầy đủ thư xác nhận bằng hình thức phúc đáp trực tiếp về số dư tại ngày 31/12/2023 với các khoản mục liệt kê dưới đây, bằng các thủ tục kiểm toán thay thế khác, chúng tôi cũng không thể xác định được tính đúng đắn, hiện hữu của các số dư các khoản mục này cũng như ảnh hưởng các số dư này đến các chỉ tiêu trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty, các khoản mục lần lượt là:

Khoản mục	Thuyết minh	Số dư tại ngày 31/12/2023	Số dư đã được xác nhận tại ngày 31/12/2023
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	8.203.138.885	-
- Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	2.622.056.532	10.208.000
- Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	27.887.327.326	3.995.976.301
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	3.096.583.439	3.096.583.439
- Vay ngắn hạn & nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.17	22.712.647.471	7.741.858.170

Khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi được ghi nhận tại ngày 31/12/2023 số tiền là 10.232.103.577 đồng theo quy định tại Khoản 2, Điều 6, Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài Chính hành. Tuy nhiên, Chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng liên quan đến số tiền trích lập dự phòng số tiền 9.222.375.120 đồng theo quy định. Với các tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để kết luận việc trích lập, hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi của Công ty đầy đủ theo nguyên tắc "Thận trọng" được quy định tại chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 01.

Trong năm chính kết thúc ngày 31/12/2023, Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là âm 3.680.065.154 đồng dẫn đến khoản lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2023 của Công ty là âm 101.864.487.884 đồng, đồng thời khoản lỗ lũy kế đã vượt vốn điều lệ là âm 12.447.618.789 đồng. Bên cạnh đó chỉ số thanh toán ngắn hạn của công ty nhỏ hơn 1; Các khoản vay ngắn hạn, nợ quá hạn và tiền lãi vay đã quá hạn thanh toán với giá trị lần lượt là 22.712.636.482 đồng; 29.494.092.687 đồng; 6.781.456.205 đồng. Các điều kiện này cùng với đoạn "Báo cáo về các yêu cầu khác của pháp luật và các quy định" cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của công ty.

Từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính đính kèm.

Báo cáo về các yêu cầu khác của pháp luật và các quy định

Theo công văn số 975/QĐ-CT-CC ngày 08/06/2023 của Cục thuế Tp.Hồ Chí Minh, Công ty đang có khoản nợ tiền thuế đất 9.061.721.177 VND, đây là nguyên nhân chính dẫn đến việc Công ty bị cưỡng chế thuế bằng hình thức phong tỏa tài khoản, ngừng sử dụng hoá đơn từ ngày 08/06/2023 đến ngày 07/06/2024. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình hoạt động của công ty. Đến thời điểm Báo cáo kiểm toán được phát hành, Tổng Giám đốc vẫn chưa có biện pháp cụ thể nhằm giải quyết khoản nợ tiền thuế đất trên.



Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam với ý kiến kiểm toán dạng "từ chối đưa ra ý kiến".

Tp. HCM, ngày 26 tháng 6 năm 2024

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Phó Tổng Giám đốc



LÊ VĂN TUẤN

Số giấy CNDKHN kiểm toán: 0479-2023-142-1

Kiểm toán viên

NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC

Số giấy CNDKHN kiểm toán: 1091-2023-142-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		8.302.526.677	11.338.744.988
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	179.477.110	181.365.885
Tiền	111		179.477.110	181.365.885
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.10.1	-	-
Chứng khoán kinh doanh	121		800.000.000	800.000.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(800.000.000)	(800.000.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.529.084.429	2.421.593.327
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	8.203.138.885	9.182.679.652
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.622.056.532	5.686.104.626
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	935.992.589	941.992.589
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(10.232.103.577)	(13.389.183.540)
IV. Hàng tồn kho	140	V.5	6.593.965.138	8.735.785.776
Hàng tồn kho	141		6.593.965.138	12.209.423.457
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(3.473.637.681)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6.1	-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		62.733.719.008	65.526.251.885
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		49.891.659.562	55.740.588.591
Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	49.537.219.562	55.386.148.591
- Nguyên giá	222		134.736.062.624	138.461.590.679
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(85.198.843.062)	(83.075.442.088)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	V.9	354.440.000	354.440.000
- Nguyên giá	228		505.400.674	505.400.674
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(150.960.674)	(150.960.674)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.10.2	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		12.842.059.446	9.785.663.294
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6.2	12.842.059.446	9.785.663.294
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		71.036.245.685	76.864.996.873
(270=100+200)				



Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		83.483.864.474	86.775.399.248
I. Nợ ngắn hạn	310		83.483.864.474	86.775.399.248
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	27.887.327.326	28.475.535.430
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	3.096.583.439	4.677.766.661
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	14.862.092.000	10.800.727.188
Phải trả người lao động	314	V.14	933.880.808	12.027.784
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	4.438.918.955	3.597.548.997
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	9.552.414.475	15.983.291.936
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	22.712.647.471	23.228.501.252
Quỹ khen thưởng, phúc lợi, ban điều hành	322		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(12.447.618.789)	(9.910.402.375)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	(12.447.618.789)	(9.907.402.375)
Vốn góp của chủ sở hữu	411		86.392.080.000	86.392.080.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		2.708.770.000	2.708.770.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		316.019.095	316.019.095
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(101.864.487.884)	(99.324.271.470)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(98.184.422.730)	(85.107.543.636)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(3.680.065.154)	(14.216.727.834)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	(3.000.000)
Nguồn kinh phí	431		-	(3.000.000)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		71.036.245.685	76.864.996.873

Người lập biểu



Bùi Thị Khánh Linh

KT Kế toán trưởng



Mai Cẩm Xuân

Lập, ngày 26 tháng 06 năm 2024

Tổng Giám đốc



Cao Văn Sang



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	16.323.542.394	15.048.447.872
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		16.323.542.394	15.048.447.872
Giá vốn hàng bán	11	VI.2	13.016.138.941	18.793.239.950
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.307.403.453	(3.744.792.078)
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	228.074	32.281.519
Chi phí tài chính	22	VI.4	1.385.609.178	4.662.127.375
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.398.055.963	4.658.190.788
Chi phí bán hàng	24	VI.7.1	2.065.282.458	1.141.971.287
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.7.2	10.284.514.110	4.848.962.959
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		(10.427.774.219)	(14.365.572.180)
Thu nhập khác	31	VI.5	6.868.864.571	237.631.263
Chi phí khác	32	VI.6	121.155.506	88.786.917
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		6.747.709.065	148.844.346
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(3.680.065.154)	(14.216.727.834)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		(3.680.065.154)	(14.216.727.834)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.10	(426)	(1.646)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		(426)	(1.646)

Người lập biểu

Bùi Thị Khánh Linh

KT Kế toán trưởng

Mai Cẩm Xuân

Lập ngày 26 tháng 06 năm 2024

Trưởng Giám đốc



Cao Văn Sang

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		12.367.045.661	16.090.308.771
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(9.932.662.807)	(9.972.546.709)
Tiền chi trả cho người lao động	03		(3.891.113.995)	(3.593.458.751)
Tiền lãi vay đã trả	04		(405.413.970)	(424.674.683)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.923.273.000	224.428.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(159.244.738)	(2.056.624.739)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh	20		(98.116.849)	267.431.889
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		170.000.000	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		228.074	284.015
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		170.228.074	284.015
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền trả nợ gốc vay	34	VII.4	(74.000.000)	(533.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(74.000.000)	(533.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		(1.888.775)	(265.284.096)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	181.365.885	446.649.981
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	V.1	179.477.110	181.365.885

Người lập biểu

Bùi Thị Khánh Linh

KT Kế toán trưởng

Mai Cẩm Xuân

Lập, ngày 26 tháng 06 năm 2024

Tổng Giám đốc



Cao Văn Sang